

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Cung cấp điện (22821103)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 21

T. Nhật Nam
Đ. T. Thuý
Trần Thiên Tường
Minh Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433A	2	Anh	5.6	5,0	5,2	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433A	1	Anh	6.0	5,0	5,4	
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	1	Ctue	8.0	10,0	9,2	
4	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433A	1	Anh	7.0	9,0	8,2	
5	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433A	1	Giảng	6.7	9,5	8,4	
6	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433A			0.0			
7	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433A	1	Hợp	9.8	9,5	9,6	
8	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433A			0.0			
9	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433A	1	Luân	7.2	2,0	4,1	
10	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433B	1	Mik	7.4	7,5	7,5	
11	2124330099	Patáuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433B	2	Mik	9.0	6,5	7,5	
12	2124330087	Trọng Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B	1	Nhiều	6.0	9,5	8,1	
13	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B	1	Pháp	7.4	9,0	8,4	
14	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433B	2	Phúc	8.9	9,5	9,3	
15	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433B	1	Quang	8.4	5,0	6,4	
16	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433B	1	Q	8.1	4,5	5,9	
17	2124330108	Lê Tứ	Quý	15/10/2003	CCQ2433B			0.0			
18	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433B	1	Trần	7.6	7,5	7,5	
19	2124330094	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2433B			0.0			
20	2124330092	Phạm Minh	Trí	25/06/2006	CCQ2433B	1	Trí	8.4	9,5	9,1	
21	2124330093	Phan Đình	Trường	16/04/2006	CCQ2433B			0.0			
22	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B	1	Văn	5.8	9,5	8,0	
23	2124330083	Huỳnh Văn	Vinh	08/03/2006	CCQ2433B	1	Vinh	5.2	7,5	6,6	